



AR-26-VD-207878-01 / EUVNH-00453965- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2608040002-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00205305

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

NS040826.01

Ngày nhận mẫu :

04/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 11/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

05/08/2026 - 10/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.48	0.4-0.6
4	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)	0.01
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.90	7.5-8.5
7	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
8	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	Phát hiện vết(<0.2)	1
9	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

Phát hiện vết: kết quả $\geq$ LOD và $<$ LOQ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 14/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 14/08/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-26-VD-214201-01 / EUVNHC-00456095- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2608110011-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00212330

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS110826.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

11/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

11/08/2026 - 15/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.53	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.90	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.22	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/08/2026.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-26-VD-223620-01 / EUVNHC-00458235- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2608180019-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00220384

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS180826.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

18/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/08/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

18/08/2026 - 22/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.48	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	8.16	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.20	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/08/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/08/2026.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.



AR-26-VD-231838-01 / EUVNHC-00460702- Trang : 1 / 2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Khu phố 16, Phường Linh Xuân

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2608250035-MT

Mã số mẫu : 743-2026-00229535

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập :

NS250826.01

Tên mẫu / Tên sản phẩm :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Mô tả mẫu :

Mẫu vi sinh đựng trong chai vô trùng, mẫu hoá lý đựng trong chai nhựa

Ngày nhận mẫu :

25/08/2026

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/09/2026

Thời gian kiểm nghiệm :

26/08/2026 - 29/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.49	0.4-0.6
4	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
5	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.90	7.5-8.5
6	VD237 VD (a) Chỉ số permanganat	mg/ l	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	Không phát hiện (LOD=0.2)	2
7	VD307 VD (a) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.22	1
8	VD1R0 VD (a) Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/ l	EPA 350.2	Không phát hiện (LOD=0.02)	1
9	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 07/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 07/09/2026.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.